



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

06 TĐĐK
01 CK.

Môn học : Kế toán tài chính doanh nghiệp - MH1104013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110401301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	ICu	6,0	Sau, không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	D	9,0	Chín, không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	Hanh	5,0	Năm, không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	Hân	6,5	Sau, năm	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	Hoa	7,0	Bảy, không	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	Phu	7,0	Bảy, không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	Lin	8,0	Tám, không	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006	C26TC	Anh	7,0	Bảy, không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	Thuy	8,0	Tám, không	
10	2410120030	Vi Thị	Ngọc	15/03/1995	C26TC				
11	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000	C26TC	N	6,0	Sau, không	
12	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	Nha	6,5	Sau, năm	
13	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	Yen	6,5	Sau, năm	
14	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	Phat	5,0	Năm, không	
15	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006	C26TC	Quy	7,5	Bảy, năm	
16	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	Thua	9,0	Chín, không	
17	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	Thuy	8,0	Tám, không	
18	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	Thuc	6,5	Sau, năm	
19	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	Thu	5,0	Năm, không	
20	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	Tien	5,0	Năm, không	
21	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	Tram	7,0	Bảy, không	
22	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trinh	06/10/2006	C26TC	Tru	8,0	Tám, không	
23	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006	C26TC	Thuy	6,5	Sau, năm	
24	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	Thuc	6,0	Sau, không	
25	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	Vy	6,5	Sau, năm	
26	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	Y	5,5	Năm, năm	

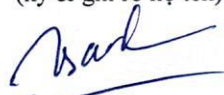
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 01 . Số bài thi: 25 / 25 .

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán tài chính doanh nghiệp - MH1104013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110401301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	22/01/2006	C26TC	Kh	8,0	Tam, không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	21/01/2006	C26TC	D	8,5	Tam, năm	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	27/07/2006	C26TC	Hanh	6,5	Sau, năm	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	30/10/2006	C26TC	Hanh	7,5	Bay, năm	
5	2410120023	Võ Thị Kim	01/08/2006	C26TC	Hoc	7,5	Bay, năm	
6	2410120028	Phan Văn	23/12/2003	C26TC	Phu	8,0	Tam, không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	21/06/2006	C26TC	Phu	8,5	Tam, năm	
8	2410120008	Phan Ánh	19/12/2006	C26TC	Phu	7,0	Bay, không	
9	2410120007	Võ Trúc	23/04/2006	C26TC	Phu	10	Mười	
10	2410120030	Vi Thị	15/03/1995	C26TC				
11	2410120009	Hoàng Thị Ánh	20/10/2000	C26TC	Phu	7,0	Bay, không	
12	2410120012	Nguyễn Thị Yến	05/11/2006	C26TC	Phu	6,0	Sau, không	
13	2410120022	Nguyễn Thị Yến	16/05/2006	C26TC	Phu	6,0	Sau, không	
14	2410120026	Hà Lê Thành	04/05/2004	C26TC	Phat	5,0	Năm, không	
15	2410120014	Nguyễn Minh	04/08/2006	C26TC	Phu	7,0	Bay, không	
16	2410120013	Lê Minh	05/05/2006	C26TC	Phu	9,0	Chín, không	
17	2410120010	Trương Thanh	17/05/2006	C26TC	Phu	6,5	Sau, năm	
18	2410120024	Trần Hoàng Anh	13/12/2006	C26TC	Phu	7,0	Bay, không	
19	2410120003	Phùng Thị Thủy	23/07/2005	C26TC	Phu	8,0	Tam, không	
20	2410030016	Dương Minh	04/06/2006	C26TC	Phu	5,0	Năm, không	
21	2410120018	Nguyễn Huỳnh	16/09/2006	C26TC	Phu	7,0	Bay, không	
22	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	06/10/2006	C26TC	Phu	9,0	Chín, không	
23	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	15/11/2006	C26TC	Phu	8,5	Tam, năm	
24	2410120021	Huỳnh Thanh	27/08/2006	C26TC	Phu	7,5	Bay, năm	
25	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	30/5/2006	C26TC	Phu	6,5	Sau, năm	
26	2410120017	Nguyễn Thị Như	24/04/2006	C26TC	Phu	7,0	Bay, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 01 . Số bài thi: 25 / 25 .

Ngày. 11 tháng 7 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

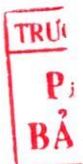

Trần Thị Hoa.

Ngày. 10 tháng 7 năm 2018

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Văn Long





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán tài chính doanh nghiệp - MH1104013

Mã lớp học phần: 24311MH110401301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1	<i>Nam</i>	6,0	<i>Sau, không</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 -

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Tấn
Trần Tấn

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long
Trần Văn Long

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán tài chính doanh nghiệp - MH1104013

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110401301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1	<i>Nam</i>	5,5	Năm, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 11 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nam
Trần Tấn Hòa

Ngày 10 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Long
Trần Văn Long

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ & QTĐN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Kế toán tài chính doanh nghiệp - MH1104013

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110401301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 23/07/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006		1	3,5	Ba, năm	C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006		1	5	Năm	C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006		1	7	Ba	C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006		1	7,5	Ba, năm	C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006		1	8	Tám	C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003		1	6	Sáu	C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006		1	7	Bảy	C26TC	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006		1	7,5	Ba, năm	C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006		1	6	Sáu	C26TC	
10	2210120015	Trần Tấn	Nam	14/04/2003		1	6	Sáu	C24TC1	
11	2410120009	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	20/10/2000		1	4	Bốn	C26TC	
12	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006		1	3,5	Ba, năm	C26TC	
13	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006		1	2	Hai	C26TC	
14	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004		1	2	Hai	C26TC	
15	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006		1	6	Sáu	C26TC	
16	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006		1	7,5	Ba, năm	C26TC	
17	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006		1	8	Tám	C26TC	
18	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006		1	1	Một	C26TC	
19	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005		1	3	Ba	C26TC	
20	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006		1	1	Một	C26TC	
21	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006		1	6	Sáu	C26TC	
22	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn	Trinh	06/10/2006		1	8	Tám	C26TC	
23	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006		1	6,5	Sáu, năm	C26TC	
24	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006		1	3,5	Ba, năm	C26TC	
25	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006		1	3	Ba	C26TC	
26	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006		1	3,5	Ba, năm	C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

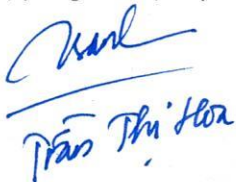
Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 26 / 26.

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 57%

Ngày: 28 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

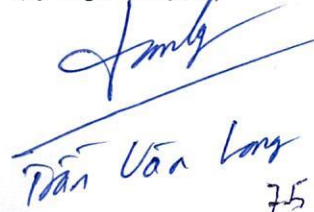
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày: 27 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Văn Long
75